

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 20/2019/HNGĐ-ST

Ngày 06 -8-2019

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ-TỈNH TRÀ VINH

-Thành phần Hội Đồng Xét Xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Oanh Kiều

Ông Cao Hiền Tự

-Thư ký phiên tòa: Bà Tiết Thị Long-Thư ký tòa án nhân dân huyện Trà Cú-tỉnh Trà Vinh.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 123/ 2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Dư Thị Mỹ H; Sinh năm 1999 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Cây D, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

-Bị đơn: Anh Ông Quốc TH; Sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/02/2019 và biên bản hoà giải tại Toà án nguyên đơn chị Dư Thị Mỹ H trình bày và có yêu cầu như sau: Vào năm 2017 chị và anh TH quen biết nhau trước được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Quảng Hữu, sau khi cưới vợ chồng về sống chung với cha mẹ chị, thời gian đầu vợ chồng cũng có hạnh phúc, đến tháng 12/2018 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp,

vợ chồng thường cãi nhau, anh TH không quan tâm chăm sóc vợ con, không lo lắng đến cuộc sống gia đình, thường dùng vũ lực đối với chị, chị cố chịu đựng vì muốn giữ hạnh phúc gia đình mong anh TH thay đổi nhưng không kết quả, vợ chồng không cùng tiếng nói chung, từ đó mâu thuẫn càng trầm trọng và anh TH bỏ mẹ con chị về cha ruột ở, vợ chồng ly tH từ tháng 12/2018 đến nay, hai bên có tạo điều kiện hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nH không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh TH, con chung Ông Quốc Trường; Sinh ngày 28/12/2015 chị yêu cầu được nhận nuôi, không yêu cầu anh TH cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 28/3/2019 và các biên bản hoà giải tại Toà án bị đơn anh Ông Quốc TH trình bày: Về thời gian kết hôn, con chung anh thống nhất theo lời trình bày của chị H. Còn nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do tiền bạc và anh thừa nhận có đánh vợ 01 bực tay lên trán do vợ chăm sóc con không kỹ, ngoài ra anh không có thường xuyên đánh đập vợ con, sống chung cha mẹ vợ anh rất quan tâm lo lắng cho vợ con. Nhưng do mâu thuẫn tiền bạc nên tháng 12/2018 anh mới về cha mẹ ruột ở nhưng anh vẫn thường xuyên đến thăm và cho tiền vợ để lo cho con. Nay chị H yêu cầu được ly hôn với anh, anh không đồng ý ly hôn vì xét thấy vợ chồng không có mâu thuẫn trầm trọng, anh mong được đoàn tụ để vợ chồng cùng lo cho con và xây dựng hạnh phúc gia đình.

Những tình tiết các đương sự thống nhất và không phải chứng minh:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Dư Thị Mỹ H và anh Ông Quốc TH chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, có giao nộp cho Toà án bản sao trích lục kết hôn số 71/2017 ngày 20/11/2017 tại UBND xã An Quảng Hữu.

- Về con chung: Ông Quốc Tr; Sinh ngày 28/12/2015, chị H yêu cầu được nhận nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh TH cấp dưỡng nuôi con, anh TH không có ý kiến về việc nuôi con của chị H.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh TH thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết.

Những vấn đề các đương sự không thống nhất được:

Về hôn nhân: Chị H yêu cầu được ly hôn với anh TH, anh TH không đồng ý ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Ông Quốc TH có nơi cư trú trên địa bàn huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật: Xét đơn của chị Dur Thị Mỹ H khởi kiện xin ly hôn với anh Ông Quốc TH, về con chung Ông Quốc T; Sinh ngày 28/12/2015, chị H yêu cầu được nhận nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh TH cấp dưỡng nuôi con, anh TH không có ý kiến về việc nuôi con của chị H do anh TH yêu cầu được đoàn tụ; về tài sản và nợ chung, chị H và anh TH thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết, nên xác định quan hệ “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về sự có mặt của các đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Dur Thị Mỹ H có đơn xin xét xử vắng mặt. Riêng anh Ông Quốc TH, Tòa án đã triệu tập hợp lệ và niêm yết theo quy định của pháp luật nhưng anh TH vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 179 và điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H và anh TH.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy giữa chị Dur Thị Mỹ H và anh Ông Quốc TH chung sống có đăng ký kết hôn đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình, xác định hôn nhân của chị H và anh TH là hợp pháp.

Quá trình chung sống theo chị H trình bày giữa chị và anh TH luôn bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, thường hay cự cãi với nhau và do anh TH không lo làm ăn, còn đánh đập chị, chị đã chịu đựng trong suốt thời gian qua để mong anh TH sửa đổi nhưng đến nay giữa vợ chồng không có tiếng nói chung nên chị cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh TH, còn anh TH thì thừa nhận trong quá trình chung sống với chị H, do có mâu thuẫn về tiền bạc nên vợ chồng có cự cãi nhau và anh thừa nhận cũng có đánh chị H nhưng do chị H giữ con không cẩn thận và cũng chính vì mâu thuẫn tiền bạc mà anh mới về cha ruột ở, nay anh mong chị H bỏ qua chuyện cũ để đoàn tụ gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị H và anh TH mâu thuẫn với nhau trầm trọng, thể hiện qua lần hoà giải tại Tòa án, chị H vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh TH, mặc dù anh TH vẫn cố gắng để vợ chồng hàn gắn nhưng giữa hai vợ chồng không có cùng tiếng nói chung, chị H không còn thương yêu anh TH nữa, giữa chị H và anh TH không quan tâm chăm sóc nhau, mỗi người sống một nơi, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, do đó yêu cầu của chị H xin được ly hôn với anh TH là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 55, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, riêng anh TH xin được đoàn tụ nhưng xét thấy trong quá trình hoà giải, Thẩm phán đã tạo điều kiện kéo dài thời gian để anh TH thuyết phục chị H rút đơn khởi kiện lại nhưng trong khoảng thời gian đó anh TH không những không thuyết phục được chị H mà còn đến nhà chị H cầm dao hăm dọa và tự chặt đứt ngón tay của mình làm cho chị H hoảng sợ không thể hàn gắn lại được, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin được đoàn tụ của anh TH.

-Về con chung: Ông Quốc Tr; Sinh ngày 28/12/2015, chị H yêu cầu được nhận nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh TH cấp dưỡng nuôi con, anh TH không có ý kiến về việc nuôi con của chị H. Hội đồng xét xử xét thấy việc chị H yêu cầu được

nuôi con là phù hợp với pháp luật bởi vì từ lúc sinh cháu Trường ra cho đến nay cháu Trường sống chung với chị H và do chị H chăm sóc nuôi dưỡng, anh TH không có ý kiến về việc nuôi con của chị H nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị H, về cấp dưỡng nuôi con chị H tự nguyện không yêu cầu nên không xem xét.

-Về tài sản và nợ chung: Chị H và anh TH thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] **Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:** Buộc chị Dư Thị Mỹ H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 và các Điều 179, 271, 273, 277, 278, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dư Thị Mỹ H.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Dư Thị Mỹ H được ly hôn với anh Ông Quốc TH.

Về con chung: Ông Quốc Tr; Sinh ngày 28/12/2015 giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con, chị H tự nguyện không yêu cầu nên không xem xét.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với bên trực tiếp nuôi dưỡng. Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng sau khi ly hôn.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Dư Thị Mỹ H và anh Ông Quốc TH thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng), buộc chị Dư Thị Mỹ H phải nộp. Căn cứ biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000766 ngày 19/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú, thì chị H đã nộp xong tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, chị H không phải nộp tiếp.

-Về quyền kháng cáo: Chị Dư Thị Mỹ H và anh Ông Quốc TH vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- CCTHADS huyện Trà Cú;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Thanh